VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 99 /2026/VBHN-TT-BNNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật

Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật. [1]

---

[1] Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật."

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quy cách, cách ghi, sử dụng mẫu giấy, mẫu dấu nghiệp vụ, mẫu tem niêm phong kiểm dịch thực vật; ký giấy, đóng dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Mẫu giấy, mẫu dấu nghiệp vụ và mẫu tem niêm phong kiểm dịch thực vật

Ban hành kèm theo Thông tư này 06 mẫu giấy nghiệp vụ kiểm dịch thực vật tại Phụ lục I; mẫu dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật tại Phụ lục II; mẫu tem niêm phong kiểm dịch thực vật tại Phụ lục III.

Điều 4. Quy cách mẫu giấy nghiệp vụ, dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật

1. Quy cách mẫu giấy nghiệp vụ kiểm dịch thực vật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

a) Các mẫu giấy 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thống nhất sử dụng khổ giấy A4 (210mm x 297mm);

b) Các mẫu giấy nghiệp vụ số 2 và 4 được thiết kế song ngữ Việt - Anh;

c) Mẫu Giấy chứng chứng nhận kiểm dịch thực vật, mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu quy định tại Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (sau đây viết tắt là Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT) sử dụng chất liệu giấy carbon loại giấy in máy tính liên tục, khổ giấy 219mm x 305mm (không kể phần biên giấy); được thiết kế song ngữ Việt - Anh; phôi giấy với hoa văn màu trên nền giấy trắng được sử dụng kết hợp với phần mềm chuyên dụng. Các liên phát hành hoa văn và nền màu xanh lá cây nhạt, liên lưu: hoa văn màu vàng trên nền trắng.

2. Quy cách dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

a) Dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật hình elip; kích thước 5cm x 3cm. Phần chính giữa là kiểm dịch thực vật hiệu. Hai đầu dấu theo chiều ngang có hình ngôi sao. Viền quanh dấu ghi 2 dòng bằng tiếng Anh:

Dòng trên: “Socialist Republic of Vietnam”

Dòng dưới: “Plant Quarantine Service”.

b) Dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật được làm kiểu dấu tự động, liền mực, sử dụng mực màu xanh lam. Chất liệu mặt dấu làm bằng cao su chịu dầu.

3. Quy cách tem niêm phong kiểm dịch thực vật tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

Tem niêm phong kiểm dịch thực vật hình elip; kích thước 7cm x 3cm. Hai đầu tem theo chiều ngang có hình ngôi sao. Viền quanh tem ghi 2 dòng bằng tiếng Anh: “Plant Quarantine of Vietnam”.

Điều 5. Cách ghi và sử dụng mẫu giấy nghiệp vụ kiểm dịch thực vật

1. Cách ghi mẫu giấy nghiệp vụ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

a) Tên cơ quan chủ quản: tên cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp;

b) Tên cơ quan kiểm dịch thực vật: tên cơ quan kiểm dịch thực vật cấp giấy;

c) Giấy nghiệp vụ kiểm dịch thực vật được hoàn thiện bằng cách lựa chọn và đánh dấu (x) vào các ô vuông thích hợp ở đầu dòng hoặc điền các thông tin khai báo, đăng ký theo yêu cầu cụ thể tại từng mẫu giấy. Trường hợp không có lựa chọn thích hợp, ghi nội dung vào các mục “trường hợp khác” hoặc “kết luận khác” phù hợp với thực tế.

2. Sử dụng mẫu giấy nghiệp vụ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này như sau:

a) Mẫu giấy 1 được cơ quan kiểm dịch thực vật lập trên máy tính. Trường hợp Trạm kiểm dịch thực vật chưa có máy tính có thể sử dụng mẫu giấy in sẵn để ghi chép theo nghiệp vụ kiểm dịch thực vật;

b) Các mẫu giấy nghiệp vụ số 2, 3 và 5 được in sẵn hoặc được lập trên môi trường điện tử để công chức kiểm dịch thực vật sử dụng khi kiểm tra phương tiện vận chuyển, lấy mẫu, điều tra và giám sát khử trùng theo nghiệp vụ kiểm dịch thực vật;

c) Mẫu giấy 6 được tổ chức giám định lập trên máy vi tính;

d) Mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu quy định tại Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT sử dụng phần mềm chuyên dụng về kiểm dịch thực vật và in ra trên các loại phôi giấy chứng nhận do Cục Trồng trọt và

Bảo vệ thực vật [2] cấp.

Trường hợp Trạm kiểm dịch thực vật chưa có máy tính có thể sử dụng máy chữ để ghi nội dung cần thiết lên phôi giấy. Liên đầu tiên (hoa văn màu vàng) được lưu tại đơn vị kiểm dịch thực vật, các liên sau (hoa văn màu xanh) được cấp cho chủ vật thể. Bản chính được đóng dấu "Origin", bản sao được đóng dấu "Copy".

Việc đánh số thứ tự trên các mẫu giấy quy định tại Phụ lục V và Phụ lục VI như sau: số thứ tự do đơn vị hoặc Trạm kiểm dịch thực vật cấp (6 chữ số)/năm cấp giấy (2 chữ số cuối của năm)/mã đơn vị (2 chữ số) và mã trạm kiểm dịch thực vật cấp giấy (2 chữ số) liền nhau.

Trường hợp cần đính kèm theo Danh mục vật thể kiểm dịch thực vật, phải đóng giáp lai dấu nghiệp vụ vào mặt sau Giấy chứng nhận và Danh mục.

Điều 6. Sử dụng dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật

1. Dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật được sử dụng đóng vào mục "Dấu của cơ quan" tại mẫu giấy quy định tại Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT.

2. Việc quản lý dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật được thực hiện theo quy định pháp luật về công tác văn thư.

Điều 7. Ký giấy, đóng dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật

1. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu quy định Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT do Lãnh đạo Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng hoặc lãnh đạo Trạm kiểm dịch thực vật hoặc lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng ký, đóng dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.

2. Giấy đăng ký kiểm dịch, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa, Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT; Lệnh giữ lại và xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu (QCVN 01-192: 2020/BNNPTNT) và Mẫu giấy số 5 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này do lãnh đạo Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, lãnh đạo Trạm kiểm dịch thực vật hoặc lãnh đạo Phòng thuộc Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng ký, đóng dấu.

---

[2] Cụm từ "Cục Bảo vệ thực vật" được thay thế bởi cụm từ "Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

3. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu/hoặc tái xuất khẩu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT, các mẫu giấy 1, 2, 3 và 4 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này do công chức kiểm dịch thực vật ký và được đóng dấu treo của Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng hoặc Trạm Kiểm dịch thực vật.

4. Mẫu giấy 6 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này do Lãnh đạo Tổ chức giám định sinh vật gây hại hoặc cán bộ phụ trách phòng giám định, cán bộ quản lý kỹ thuật phòng giám định ký, đóng dấu.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật [3]

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Thông tư này;

b) Thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ về kiểm dịch thực vật theo đúng các quy định của pháp luật;

c) In ấn phôi Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục V và Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT, tem niêm phong theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; đặt làm, quản lý dấu nghiệp vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Cấp phát phôi Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu, dấu nghiệp vụ, Tem niêm phong quy định tại điểm c khoản này cho Chi cục kiểm dịch thực vật vùng.

2. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng

a) Trực tiếp thực hiện thủ tục và lập hồ sơ kiểm dịch thực vật theo thẩm quyền;

b) In ấn, phát hành các mẫu giấy nghiệp vụ kiểm dịch thực vật quy định tại Phụ lục I Thông tư này (trừ mẫu 6).

3. Tổ chức giám định sinh vật gây hại

Tổ chức giám định sinh vật gây hại phải đăng ký với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật [4]mẫu chữ ký của người có thẩm quyền ký mẫu giấy 6 Phụ lục I

---

[3] Cụm từ "Cục Bảo vệ thực vật" được thay thế bởi cụm từ "Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

[4] Cụm từ "Cục Bảo vệ thực vật" được thay thế bởi cụm từ "Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp thay đổi phải thông báo ngay với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật [5].

4. Chủ vật thể

a) Khai báo theo mẫu giấy đăng ký với cơ quan kiểm dịch thực vật; thực hiện các quy định trong giấy nghiệp vụ kiểm dịch thực vật đã được cấp;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành[6]

---

[5] Cụm từ "Cục Bảo vệ thực vật" được thay thế bởi cụm từ "Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

[6] Điều 30, 31 và 32 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

*"**Điều 30. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 31. Quy định chuyển tiếp

1. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, bổ sung, cấp lại văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận sau ngày thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 32. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan, người có thẩm quyền được phân cấp, khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước có trách nhiệm sau đây:

a) Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp đã thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp;

b) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm với cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ phân cấp theo Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./"

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 02 năm 2022.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 14/2012/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường [7] để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

[7] Cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" được thay thế bởi cụm từ "Bộ Nông nghiệp và Môi trường" theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

PHỤ LỤC I
DANH MỤC MẪU GIẤY NGHIỆP VỤ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Mẫu giấy 1: Biên bản giao nhận mẫu

2. Mẫu giấy 2: Biên bản kiểm tra kiểm dịch thực vật đối với phương tiện chuyên chở

3. Mẫu giấy 3: Biên bản kiểm dịch và lấy mẫu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

4. Mẫu giấy 4: Biên bản giám sát xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

5. Mẫu giấy 5: Thông báo về kiểm dịch thực vật.

6. Mẫu giấy 6: Kết quả giám định sinh vật gây hại

FILE MẪU GIẤY NGHIỆP VỤ KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Mau Phu luc I

PHỤ LỤC II
MẪU DẤU NGHIỆP VỤ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



PHỤ LỤC III
MẪU TEM NIÊM PHONG KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn)



Mẫu giấy 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN MẪU

Số: ..... /BBGN

• **Thông tin Bên giao mẫu:** .....*(Tên đơn vị gửi mẫu, ...)* .....

• **Thông tin Bên nhận mẫu:** ..... *(Tên đơn vị nhẫn mẫu, ...)* .....

• **Thời gian đề nghị trả lời kết quả:** .....

THÔNG TIN VỀ MẪU GỬI

STT	TÊN MẪU	MÃ SỐ MẪU	SỐ LƯỢNG/ KHỐI LƯỢNG	CHỈ TIÊU GIÁM ĐỊNH
				□ Côn trùng □ Nhện nhỏ □ Nấm □ Tuyến trùng □ Vi khuẩn □ Có dại □ Virus □ Viroid □ Phytoplasma □ Khác: .....

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Bên giao mẫu
(Ký và ghi rõ họ tên)

..... *ngày .... tháng .... năm....*
Bên nhận mẫu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu giấy 2

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN - Tiếng Việt (TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN - Tiếng Anh) **(TÊN CƠ QUAN KDTV - Tiếng Việt)** **(TÊN CƠ QUAN KDTV - Tiếng Anh)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Socialist Republic of Vietnam **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness
Số: ..... No:	*Nơi, ngày: .....* *Place, date: .....*

BIÊN BẢN KIỂM TRA KIỂM DỊCH THỰC VẬT
đối với phương tiện chuyên chở
(Tàu thủy, máy bay, xe lửa, xe hơi...)
Minute of Phytosanitary inspection on the means of conveyance
(Ship, airplane, train, car...)

Với sự có mặt của chủ phương tiện chuyên chở là Ông (Bà): .....

With the presence of the Master of the means of conveyance, Mr/Mrs: .....

và Ông (Bà): .....

and Mr/Mrs: .....

Tôi là (I am): .....

Công chức kiểm dịch thực vật: .....

Plant Quarantine Officer: .....

Lập biên bản này về việc kiểm dịch thực vật đối với phương tiện chuyên chở dưới đây: Drawing up this minute of phytosanitary inspection on the means of conveyance:

- Loại và tên phương tiện: .....

Name and kind of the means of conveyance: .....

- Đăng ký tại: .....

Registed at: .....

- Tên, số lượng, khối lượng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (vật thể): .....

Name, quantity and weight of regulated article:

.....

.....

- Vận chuyển từ: ..... đến: .....

Transported from: ..... to: .....

Kết quả kiểm tra sơ bộ cho thấy:

Results of primary inspection are as follow:

□ Chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ;

Regulated pests of Vietnam or unidentified pests have not been detected yet

□ Đã phát hiện thấy sinh vật gây hại còn sống. Kết quả giám định được trả lời trong phạm vi 24 giờ.

Living pest(s) were/was detected, the result of inspection will be made available within 24 hours.

□ Đã phát hiện loài .....

Là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ. Tàu không được phép cập cảng, không mở nắp bốc dỡ hàng;

Detected ..... is regulated pest of Vietnam or unidentified pest.

Ship is not allowed to make a landfall and do not open lid or unload.

□ Trường hợp khác: .....

Others

Theo quy định về Kiểm dịch thực vật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, lô vật thể trên phải chịu sự giám sát của cơ quan kiểm dịch thực vật. Trưởng phương tiện chuyên chở phải tiến hành đúng thời hạn quy định những biện pháp sau đây:

According to the Plant Quarantine Regulations of the Socialist Republic of Vietnam, lot of regulated article above must be supervised by Plant Quarantine Service. The Master of the of conveyance must carry out the following measures:

□ Tàu được phép cập cảng, bốc dỡ hàng;

Ship is allowed to make a landfall and unload

□ Lô vật thể trên phải được thực hiện các biện pháp xử lý theo chỉ định và dưới sự giám sát của cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam;

Lot of regulated article above must be treated by measures that designated and supervised by Plant Quarantine Service of Vietnam

□ Biện pháp khác: .....

Others

Những mẫu hàng sau đây đã được lấy để giám định (số lượng, khối lượng mẫu).

The following samples of the consignment have been taken for íuther inspection (quantity, weight)

.....

.....

Biên bản này được lập thành 2 bản, 1 do chủ phương tiện giữ và 1 do cơ quan kiểm dịch thực vật giữ.

The minute has been made in 2 copies, One for the Master of the means of conveyance and the other is kept by Plant Quarantine Service.

Trưởng phương tiện chuyên chở *(Ký tên, đóng dấu)* **The Master of the means of conveyance** *(Name, signature and stamp)*	**Công chức kiểm dịch thực vật** *(Ký và ghi rõ họ tên)* **Plant Quarantine Officer** *(Name and signature)*

Mẫu giấy 3

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
(TÊN CƠ QUAN KDTV)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ... tháng ... năm ……..

BIÊN BẢN

Kiểm dịch và lấy mẫu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

Nơi kiểm tra/lấy mẫu: .....

Người lấy mẫu .....

Là cán bộ của: .....

Với sự có mặt của Ông, Bà: .....

Đại diện cho: .....

Theo quy định về kiểm dịch thực vật (KDTV) của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đã tiến hành kiểm tra và lấy mẫu những vật thể thuộc diện KDTV (vật thể) sau đây:

STT	Tên vật thể	Số lượng (bao kiện)	Khối lượng lô vật thể		Tên địa phương sản xuất	Mẫu trung bình đã lấy	
			Tấn	m^3		Số lượng	Khối lượng

Kết quả kiểm tra:

□ Chưa phát hiện sinh vật gây hại (không lấy mẫu);

□ Đã phát hiện thấy ..... là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.

□ Qua kiểm tra thực tế, lô hàng chưa phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu;

□ Chưa phát hiện/Đã phát hiện sinh vật gây hại. Lấy mẫu và thu thập sinh vật gây hại để giám định, kết quả được trả lời trong phạm vi 24 giờ; *(chữ nào không cần thì gạch đi)*

□ Đã kiểm tra bên ngoài lô hàng, chưa phát hiện thấy đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ; Hàng đảm bảo độ kín

□ Kết quả khác: .....

Ông, Bà ..... đã nhận số lượng mẫu ghi trong biên bản này.

Biên bản này được lập thành hai bản: ..... - Một do chủ vật thể giữ.

- Một do cơ quan KDTV giữ.

Chủ vật thể/ Đại diện chủ vật thể
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lấy mẫu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kết quả giám định sinh vật gây hại (sinh vật gây hại đã phát hiện) :

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

□ Lô hàng phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu;

□ Chủ vật thể phải thực hiện ngay các biện pháp xử lý theo chỉ định và dưới sự giám sát của cơ quan KDTV Việt Nam;

□ Lô hàng phù hợp với yêu cầu nhập khẩu của Việt Nam và được phép nhập khẩu;

□ Lô hàng chưa phù hợp với yêu cầu nhập khẩu của Việt Nam;

□ Lô hàng chưa phù hợp với yêu cầu KDTV của nước nhập khẩu;

□ Được phép vận chuyển đến ..... Trước khi bốc dỡ phải thông báo cho Chi cục KDTV vùng .....lấy mẫu và kiểm tra;

□ Kết luận khác .....

Phí KDTV: .....

Số mẫu lưu .....

……., ngày ... tháng ... năm ……..
Công chức KDTV
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu giấy 4

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN - Tiếng Việt
(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN - Tiếng Anh)
(TÊN CƠ QUAN KDTV - Tiếng Việt)
(TÊN CƠ QUAN KDTV - Tiếng Anh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

……, ngày ... tháng ... năm ……..

Date: .....

BIÊN BẢN

giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
Minute of supervision on regulated article treatment

Tôi là : ....., Công chức Kiểm dịch thực vật

I am: ..... Plant Quanrantine Officer

Với sự có mặt của Ông, Bà: ..... Đại diện: .....

With the presence of Mr/Mrs: ..... Representative .....

và sự có mặt của Ông, Bà: ..... Đại diện: .....

and the presence of Mr/Mrs: ..... Representative .....

Đã tiến hành giám sát việc xử lý : .....

Has supervised the following treatment:

1/ Lô vật thể (tên vật thể): .....

Name of regulated article:

- Số lượng, khối lượng (hoặc dung lượng) và ký mã hiệu: .....

Quantity, weight, (or capacity) and distinguishing marks:

- Xuất xứ: .....

Place of origin:

- Địa chỉ người gửi: .....

Declared address of exporter:

- Địa chỉ người nhận: .....

Declared address of consignee:

- Hợp đồng, LC số: ..... Ngày: .....

Contract, LC number: Date

- Phương tiện chuyên chở: ..... Số vận đơn: .....

Means of conveyance Bill of lading number

2/ Tổ chức thực hiện xử lý: .....

Name of treatment Service provider:

3/ Mục đích, yêu cầu xử lý: .....

Aim, requirements of treatment:

4/ Địa điểm xử lý: .....

Place of treatment:

5/ Biện pháp xử lý: .....

Treatment method

6/ Thời gian xử lý: .....

Duration of treatment:

7/ Những sai sót đã phát hiện trong quá trình xử lý: .....

Mistakes have been found during treatment:

8/ Kết quả giám sát xử lý: .....

Result of treatment supervision:

Chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật *Owner of regulated article* *(Ký tên, đóng dấu)* *(Signature, stamp)*	**Đại diện đơn vị xử lý** *Representative of treatment Service provider* *(Ký tên, đóng dấu)* *(Signature, stamp)*	**Người giám sát** *Supervisor* *(Ký và ghi rõ họ tên)* *(Signature)*

Mẫu giấy 5

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN) **(TÊN CƠ QUAN KDTV)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ... tháng ... năm ……..

THÔNG BÁO
về kiểm dịch thực vật

số: /KDTV

Kính gửi: .....

Ngày ... tháng ... năm ....., (tên cơ quan kiểm dịch thực vật (KDTV) tại cửa khẩu .....

..... đã tiến hành làm thủ tục KDTV cho lô vật thể thuộc diện KDTV (vật thể) có chi tiết dưới đây :

- Tên và địa chỉ của chủ vật thể : .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

- Tên vật thể : .....
- Số lượng : .....
- Khối lượng : .....
- Phương tiện vận chuyển : .....
- Nhập khẩu từ nước : .....
- Mục đích sử dụng vật thể sau khi nhập khẩu *(nêu cụ thể gieo trồng, sản xuất hay chế biến v.v...)*

.....

- Địa điểm sử dụng vật thể nhập khẩu *(nêu cụ thể địa chỉ):* .....
- Kết quả KDTV tại cửa khẩu như sau *(nêu rõ tình trạng nhiễm dịch hoặc xử lý v. v...)*

.....

.....

.....

.....

Vậy thông báo để quý cơ quan biết và đề nghị quý cơ quan tiến hành theo dõi tiếp diễn biến tình hình sinh vật gây hại hoặc làm tiếp thủ tục KDTV đối với lô vật thể nêu trên. *(chữ nào không cần thì gạch đi).*

Sau khi có kết quả theo dõi sinh vật gây hại hoặc làm thủ tục KDTV, đề nghị quý cơ quan thông báo lại cho chúng tôi được biết.

Nơi nhận: - Như trên; - Cục BVTV (để báo cáo); - Lưu	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu giấy 6

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
(TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH SINH VẬT GÂY HẠI)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../KQGĐ

……, ngày ... tháng ... năm ……

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH SINH VẬT GÂY HẠI

Kính gửi: *(ghi rõ tên đơn vị gửi mẫu .....)*

1. Tên mẫu: .....
2. Mã số mẫu .....
3. Ngày nhận mẫu .....
4. Nội dung giám định:

TT	Chỉ tiêu giám định(1)	Phương pháp giám định	Kết quả giám định

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu ....

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH SINH VẬT GÂY HẠI
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú : (1). Chỉ tiêu giám định: ghi rõ tên chỉ tiêu giám định sinh vật gây hại

---

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC, TTTV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Hiệp